

2. Cách xác định phí, lệ phí hàng hải cho các đối tượng tại Mục I Phần này như sau:

2.1. Trường hợp nhận hàng xuất khẩu tại nhiều cảng Việt Nam:

- Lướt rời cảng bốc dỡ cuối cùng áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

- Lướt đến và lướt rời tại các cảng trước đó áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

2.2. Trường hợp trả hàng nhập khẩu sau đó nhận hàng để vận tải nội địa:

- Lướt vào cảng dỡ áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

2.3. Trường hợp trả hàng nội địa sau đó nhận hàng xuất khẩu:

- Lướt vào áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

- Lướt rời áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

2.4. Trường hợp trả hàng nhập khẩu tại nhiều cảng Việt Nam (kể cả có hoặc không nhận hàng để vận tải nội địa):

- Lướt vào ở cảng dỡ hàng đầu tiên áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

- Lướt rời ở cảng dỡ hàng đầu tiên và tại các cảng tiếp theo áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

3. Thời gian tính phí neo đậu tại vũng, vịnh; phí sử dụng cầu, bến, phao neo đối với các đối tượng quy định tại Mục I Phần này như sau:

3.1. Trường hợp trả hàng nhập khẩu:

- Khoảng thời gian từ khi tàu vào cảng đến khi kết thúc làm hàng nhập khẩu: Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

- Khoảng thời gian từ khi kết thúc làm hàng nhập khẩu trở đi: Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

3.2. Trường hợp trả hàng vận tải nội địa hoặc chạy rỗng vào cảng để nhận hàng xuất khẩu như sau:

- Trong thời gian tàu đã vào cảng nhưng chưa bốc hàng: Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

- Khoảng thời gian từ khi bắt đầu bốc hàng đến khi rời cảng: Áp dụng mức thu đối với tàu vận tải quốc tế.

4. Tàu công trình của nước ngoài vào, rời lãnh hải Việt Nam để hoạt động thi công công trình thu phí, lệ phí hàng hải như sau:

- Lướt vào đầu tiên và lướt rời cuối cùng áp dụng mức thu đối với tàu thủy vận tải quốc tế.

- Trong quá trình thi công có vào, rời các khu vực hàng hải được áp dụng mức thu đối với tàu vận tải nội địa.

5. Lệ phí thủ tục:

Trường hợp tại một cảng, tàu thủy phải thanh toán một lượt cước, phí cảng biển theo mức thu đối với tàu vận tải quốc tế và một lượt theo mức thu đối với tàu vận tải nội địa thì lệ phí thủ tục thu bằng 50% mức thu đối với tàu vận tải quốc tế cộng (+) với 50% mức thu đối với tàu vận tải nội địa./.

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 04/2003/TT-BYT ngày 24/4/2003 hướng dẫn tuyển sinh đào tạo cử nhân và cao đẳng điều dưỡng, kỹ thuật y học hệ vừa học vừa làm năm học 2003 - 2004.

Căn cứ Luật Giáo dục đã được Chủ tịch nước công bố tại Lệnh số 09/L-CTN ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 43/2000/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 37/CP ngày 20 tháng 6 năm 1996 của Chính phủ về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 1996 - 2000 và tới năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 3 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001 - 2010;

Thực hiện Chỉ thị số 06/CTTW ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở;

Thực hiện kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân;

Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn tuyển sinh đào tạo Cử nhân và Cao đẳng Điều dưỡng, Kỹ thuật Y học hệ vừa học vừa làm (hệ tại chức cũ) năm học 2003 - 2004.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Năm học 2003 - 2004, Trường Đại học Y - Dược thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Huế, Trường Đại học Y Hà Nội đào tạo Cử nhân Điều dưỡng đa khoa và Cử nhân Kỹ thuật y học hệ vừa học vừa làm trình độ đại học. Các ngành và chuyên ngành gồm:

- Cử nhân Điều dưỡng, Điều dưỡng Hộ sinh, Điều dưỡng Gây mê hồi sức;

- Cử nhân Kỹ thuật y học: Kỹ thuật Xét nghiệm, Kỹ thuật Hình ảnh, Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Vật lý trị liệu, Kỹ thuật Phục hình răng.

Trường Cao đẳng Y tế Nam Định đào tạo hệ

vừa học vừa làm trình độ Cao đẳng gồm Cao đẳng Điều dưỡng đa khoa và Cao đẳng Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản.

2. Thí sinh trong cả nước, nếu có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư này được đăng ký dự thi vào các trường theo đúng khu vực tuyển sinh.

3. Công tác tuyển sinh đào tạo Cử nhân, Cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật y học hệ vừa học vừa làm được thực hiện theo các quy định chung của Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chủ trương tuyển sinh năm 2003 của Bộ Y tế.

4. Chỉ tiêu đào tạo hệ vừa học vừa làm năm 2003 cho từng chuyên ngành sẽ được các trường thông báo cụ thể tới các Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh) trong vùng tuyển sinh trên cơ sở tổng chỉ tiêu đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao cho các trường đại học, cao đẳng. Các trường không được tuyển thêm ngoài chỉ tiêu được giao.

5. Kết thúc khóa học, các trường tổ chức bàn giao học viên kèm theo hồ sơ cho cơ quan cử cán bộ đi học để bố trí công tác. Những học viên không tốt nghiệp hoặc phải ngừng học tập trước khi tốt nghiệp cũng sẽ được trả về tỉnh hoặc cơ quan cử đi học để giải quyết.

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

1. Người có biên chế hoặc hợp đồng trong quỹ lương Nhà nước và đang làm việc tại các cơ sở y tế Nhà nước theo đúng ngành đã được đào tạo, có bằng tốt nghiệp Điều dưỡng trung học, Hộ sinh trung học hoặc Kỹ thuật viên trung học Y tế chuyên ngành phù hợp, được đào tạo theo chương trình quy định của Bộ Y tế có thể dự thi tuyển sinh đào tạo Cử nhân chuyên ngành tương ứng.

2. Người có biên chế hoặc hợp đồng trong quỹ lương Nhà nước và đang làm việc tại các cơ sở y tế Nhà nước theo đúng ngành đã được đào tạo, có bằng Cao đẳng tại chức đào tạo theo chương trình Cử nhân cao đẳng 4 năm do các trường Đại học Y Hà Nội, Đại học Y - Dược thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Y Huế đào tạo và cấp bằng có thể dự thi tuyển sinh vào học chương trình chuẩn hóa lấy bằng Cử nhân.

III. TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

1. Tiêu chuẩn chính trị:

Lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Những người đang trong thời gian thi hành kỷ luật (từ khiển trách trở lên) không được xét tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ văn hóa và chuyên môn:

2.1. Văn hóa:

Các đối tượng tuyển sinh đều phải có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc văn hóa hoặc đã tốt nghiệp các môn văn hóa trong chương trình đào tạo trung học y hoặc trung học dược, được cơ sở đào tạo xác nhận.

2.2. Chuyên môn:

- Tốt nghiệp Điều dưỡng trung học, Hộ sinh trung học hoặc Kỹ thuật viên trung học chuyên ngành phù hợp.

- Nếu tốt nghiệp Y sỹ trung học phải có chứng chỉ đào tạo chuyển đổi thành Điều dưỡng trung học theo chương trình của Bộ Y tế do các cơ sở đào tạo được Bộ Y tế cho phép cấp.

- Đào tạo hệ chuẩn hóa: Tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng hoặc Kỹ thuật y học chuyên ngành phù hợp.

3. Tiêu chuẩn thâm niên chuyên môn:

Có hai đối tượng:

3.1. Thâm niên chuyên môn là 1 năm (đủ 12 tháng):

Áp dụng cho các đối tượng:

- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, loại giỏi (đúng chuyên ngành xin học).

- Y sỹ đã có bằng chuyển đổi thành Điều dưỡng.

- Người được quy hoạch là cán bộ giảng dạy các trường đại học, cao đẳng và trung học y tế.

3.2. Thâm niên chuyên môn là 3 năm (đủ 36 tháng):

Áp dụng cho các đối tượng không thuộc quy định tại mục 3.1.

Thâm niên chuyên môn tính từ ngày có Quyết định tuyển dụng vào biên chế Nhà nước hay ký hợp đồng làm việc đúng chuyên ngành đào tạo, sau khi tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung học chuyên nghiệp y tế đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

Trường hợp Y sỹ trung học chuyển đổi thành Điều dưỡng: Thâm niên chuyên môn tính từ ngày có bằng chuyển đổi đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

4. Tiêu chuẩn sức khỏe và tuổi:

4.1. Sức khỏe:

Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư liên Bộ Y tế - Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề số 10/TT-LB ngày 18/8/1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20/8/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Tuổi:

Không quá 50 tuổi đối với nam và không quá

45 tuổi đối với nữ, tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

IV. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Điểm xét tuyển vào trường được xét ưu tiên theo khu vực và trong mỗi khu vực có các đối tượng ưu tiên về chính sách:

1. Ưu tiên về khu vực:

Áp dụng theo “Bảng phân chia khu vực tuyển sinh” in trong sách “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2003” của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ưu tiên về chính sách:

2.1. Nhóm ưu tiên 1:

- Anh hùng các lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, chiến sỹ thi đua toàn quốc.

- Người dân tộc thiểu số đang công tác tại miền núi, vùng cao, vùng sâu.

- Thương binh được xếp hạng.

- Cán bộ hiện đang công tác ở vùng cao, vùng sâu liên tục từ 24 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

- Giáo viên thuộc biên chế các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp y tế.

2.2. Nhóm ưu tiên 2:

- Cán bộ hiện đang công tác ở vùng cao, vùng sâu liên tục từ 12 tháng đến dưới 24 tháng tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

- Điều dưỡng (Y tá) trưởng, Hộ sinh trưởng, Kỹ thuật viên trưởng các khoa trong bệnh viện.

- Cán bộ được thưởng huân chương, huy chương kháng chiến; huân chương lao động.

- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 2 năm liền (sát năm đi học).

- Cán bộ được cấp bằng sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Cán bộ có thâm niên công tác trong chuyên ngành 10 năm trở lên tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

- Con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động từ 81% trở lên.

- Người dân tộc thiểu số không thuộc nhóm ưu tiên 1.

- Cán bộ hiện đang công tác tại các Trạm Y tế xã, Bệnh viện Phong - Da liễu và Khu điều trị Phong, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Lao có thâm niên công tác ít nhất là 36 tháng tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2003.

Mỗi đối tượng chỉ được hưởng 01 tiêu chuẩn ưu tiên cao nhất về chính sách.

V. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Một phiếu đăng ký dự thi do cơ quan đang sử dụng cán bộ, công chức xét duyệt. Thí sinh đang công tác trong đơn vị do Sở Y tế tỉnh quản lý phải có ý kiến phê duyệt của Giám đốc Sở Y tế tỉnh. Thí sinh đang công tác trong các Bộ Ngành, cơ quan trung ương phải có ý kiến phê duyệt của thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

2. Bản sao có công chứng:

- Bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung học chuyên nghiệp Y tế chuyên ngành phù hợp.

- Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bổ túc văn hóa tương đương.

- Bảng điểm các môn học trung học chuyên nghiệp Y tế.

Khi đến học phải xuất trình bản chính.

3. Bản sao giấy khai sinh có công chứng.
4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyến huyện trở lên cấp.
5. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên tuyển sinh và khu vực ưu tiên tuyển sinh (như quy định tại Phần IV) do cơ quan cử cán bộ đi học cấp, được Sở Y tế hoặc cơ quan quản lý cán bộ xác nhận.
6. Quyết định cử đi học: Do cơ quan quản lý cán bộ cấp, thí sinh nộp khi nhập học.
7. Bản sao có công chứng Quyết định tuyển dụng vào biên chế hoặc hợp đồng lao động.
8. Bốn ảnh cỡ 4 x 6 (một ảnh dán vào phiếu đăng ký dự thi, đóng dấu giáp lai).

Các giấy tờ khác theo quy định của trường.

Thí sinh phải nộp hồ sơ đăng ký dự thi về Ban tuyển sinh của các trường đúng thời hạn quy định.

VI. TỔ CHỨC THI VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN

1. Các môn thi: Thí sinh phải thi 3 môn: Toán, Hóa, Chuyên môn.

1.1. Môn Toán và môn Hóa:

Trình độ trung học phổ thông hay bổ túc văn hóa theo chương trình hiện hành.

1.2. Môn chuyên môn:

Trình độ Cao đẳng hoặc Trung học chuyên nghiệp Y tế theo chương trình của Bộ Y tế phù hợp với ngành dự thi.

Những thí sinh đã tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp y tế nếu có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao đẳng thuộc khối ngành Y - Dược, khoa học tự

nhiên, kỹ thuật, có giấy xác nhận của cơ sở đào tạo nơi thí sinh được cấp bằng đại học hoặc cao đẳng về việc đã thi cả hai môn Toán và Hóa khi thi tuyển đầu vào sẽ được miễn thi môn Toán, môn Hóa, chỉ phải thi môn chuyên môn.

Các thí sinh dự thi hệ chuẩn hóa lấy bằng Cử nhân chỉ thi môn chuyên môn, nội dung gồm lý thuyết các môn chuyên ngành thuộc chương trình cao đẳng.

2. Tổ chức thi:

Lịch thi do các trường quy định và báo cáo Bộ Y tế (Vụ Khoa học đào tạo), đồng thời thông báo công khai bằng phương tiện thông tin đại chúng cho thí sinh thuộc vùng tuyển của trường.

Các trường có thể tổ chức ôn thi cho thí sinh. Thời gian ôn thi và học phí ôn thi do các trường quy định theo các quy định hiện hành.

3. Xét trúng tuyển:

3.1. Thí sinh trúng tuyển phải có đủ các tiêu chuẩn tuyển sinh và tổng điểm các môn thi đạt mức điểm xét tuyển của trường, trong đó:

- Môn chuyên môn: Không dưới điểm 5.
- Môn Toán và môn Hóa: Không có điểm 0.

Riêng các trường hợp được miễn thi môn Toán và môn Hóa, điểm môn chuyên phải bằng hoặc cao hơn điểm xét tuyển tính trung bình cho một môn và không được dưới điểm 5.

3.2. Các trường đại học, cao đẳng xác định điểm trúng tuyển theo phân vùng tuyển sinh, ưu tiên thí sinh ở các khu vực miền núi, vùng sâu, biên giới, hải đảo, những khu vực gặp nhiều khó khăn về nhân lực điều dưỡng, kỹ thuật viên.

3.3. Kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ của các thí sinh đã trúng tuyển và trong những trường hợp cần thiết có thể làm việc với các cơ sở cử người đi học

để xác định tính hợp pháp của các văn bản trong hồ sơ.

Mọi trường hợp khai man hồ sơ đều phải xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Người ký quyết định cử cán bộ đi học phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ người được cử đi học.

3.4. Lập danh sách trúng tuyển và báo cáo Bộ Y tế.

VII. HỌC PHÍ VÀ QUYỀN LỢI CỦA HỌC VIÊN

1. Học viên trúng tuyển thuộc chỉ tiêu Nhà nước cấp ngân sách không phải đóng kinh phí đào tạo, nhưng phải đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trong thời gian đi học, lương và mọi quyền lợi khác (nếu có) của học viên do đơn vị đang sử dụng cán bộ giải quyết theo đúng chế độ hiện hành.

VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Nhận được Thông tư này, các đơn vị, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện, xét cử cán bộ tham dự kỳ thi tuyển sinh và đi học theo đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư.

Các trường đại học, cao đẳng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho thí sinh biết và thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng các quy định hiện hành để đảm bảo chất lượng đào tạo và công bằng xã hội.

Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị, địa phương có khó khăn, vướng mắc phải báo cáo Bộ Y tế (Vụ Khoa học đào tạo) để nghiên cứu, giải quyết kịp thời./

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng

LÊ NGỌC TRỌNG